

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin của Sở Văn hóa và Thể thao Thừa Thiên Huế

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO

Căn cứ Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc kiện toàn Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thành lập Sở Văn hóa và Thể thao;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 285/KH-UBND ngày 28/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021; Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế việc tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 227/QĐ-SVHTT ngày 16/10/2018 của Sở Văn hóa và Thể thao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở và các cá nhân, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Phan Thanh Hải

QUY CHẾ

Tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin của Sở Văn hóa và Thể thao Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SVHTT ngày tháng 10 năm 2021 của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác đảm bảo an toàn thông tin điện tử (ATTT) trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của các phòng, đơn vị thuộc Sở Văn hóa và Thể thao Thừa Thiên Huế.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cá nhân đang công tác tại các phòng, đơn vị thuộc Sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tăng cường năng lực quản lý và khai thác Hệ thống Công nghệ thông tin của Sở Văn hóa và Thể thao. Phát huy tinh thần trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của các đơn vị và cá nhân khi tham gia quản lý và khai thác Hệ thống Công nghệ thông tin; phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành của cơ quan và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mỗi cá nhân.

2. Đảm bảo hiệu quả đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong việc ứng dụng CNTT và truyền thông góp phần phục vụ công tác chuyên môn của các đơn vị và cá nhân thuộc Sở Văn hóa và Thể thao thông qua việc quản lý khai thác Hệ thống Công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mạng cục bộ (LAN): là một hệ thống mạng bao gồm các máy tính và các thiết bị ngoại vi được kết nối với nhau thông qua các thiết bị mạng để chia sẻ tài nguyên như: thông tin, dữ liệu, phần mềm và các thiết bị ngoại vi.

2. Mạng diện rộng (WAN): là một hệ thống mạng được thiết lập để kết nối hai hay nhiều mạng máy tính có khoảng cách xa về địa lý thông qua mạng riêng của các tổ chức hoặc hạ tầng mạng của các nhà cung cấp dịch vụ.

3. Tài khoản: là dấu hiệu quy định quyền được sử dụng một dịch vụ nào đó sau khi đã đăng ký hoặc được khởi tạo.

4. Dịch vụ mạng: là dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng máy tính nhằm giúp các đơn vị, cá nhân truy nhập và sử dụng chung các tài nguyên trên mạng.

5. Cơ sở dữ liệu: là tập hợp thông tin dữ liệu có cấu trúc thường được lưu trữ, cập nhật và duy trì để đáp ứng tích hợp các yêu cầu khai thác và sử dụng.

6. Máy chủ: là một máy tính được kết nối với một mạng máy tính hoặc internet, có tốc độ xử lý cao được cài đặt các phần mềm cung cấp các dịch vụ và tài nguyên.

7. Máy trạm: là các máy tính được kết nối mạng, được cài đặt các phần mềm ứng dụng văn phòng và internet.

8. Thiết bị ngoại vi: là thiết bị bên ngoài được gắn kết với máy tính với tính năng nhập, xuất như: bàn phím, màn hình, máy in... hoặc mở rộng khả năng lưu trữ như ổ cứng gắn ngoài, DVD...

9. Thiết bị mạng: là thiết bị dùng để kết nối máy tính với một mạng truyền thông, mạng nội bộ (LAN), mạng diện rộng (WAN) hoặc kết nối Internet.

Điều 4. Hệ thống Công nghệ thông tin của Sở Văn hóa và Thể thao

1. Hạ tầng CNTT của Sở Văn hóa và Thể thao:

- Hạ tầng CNTT của Sở Văn hóa và Thể thao bao gồm: tất cả mạng LAN, các kết nối mạng WAN, máy chủ, máy trạm, thiết bị ngoại vi và các thiết bị phụ trợ khác.

- Hạ tầng CNTT của Sở Văn hóa và Thể thao được thiết lập và duy trì hoạt động để phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, phối hợp công tác của các đơn vị và cá nhân thuộc Sở Văn hóa và Thể thao.

2. Hệ thống công nghệ thông tin của Sở Văn hóa và Thể thao bao gồm:

- Hệ thống tên miền thuộc: thuathienhue.gov.vn và tên miền nội bộ: thuathienhue.egov.vn.

- Hệ thống các phần mềm dùng chung của Tỉnh.

- Hệ thống thư điện tử công vụ của tổ chức và cá nhân.

- Trang thông tin điện tử của Sở Văn hóa và Thể thao và các đơn vị thuộc Sở Văn hóa và Thể thao.

- Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Tài khoản người sử dụng, dùng trong các dịch vụ thông minh của Tỉnh

Điều 5. Nguyên tắc quản lý và khai thác Hệ thống công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin của Sở Văn hóa và Thể thao

1. Văn phòng Sở là cơ quan thường trực theo dõi và quản lý Hệ thống Công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin của Sở Văn hóa và Thể thao theo quy định do Sở Văn hóa và Thể thao phân công thực hiện.

2. Việc khai thác Hệ thống Công nghệ thông tin của Sở Văn hóa và Thể thao phải tuân theo các nguyên tắc sau:

- Chỉ được phép sử dụng các phần mềm hợp pháp, có nguồn gốc rõ ràng. Không được sử dụng máy tính của Sở Văn hóa và Thể thao để khai thác, lưu trữ các chương trình giải trí không lành mạnh, các thông tin có nội dung xấu; phát tán mã độc, gửi thư rác, làm công cụ tấn công máy chủ, máy trạm của Sở Văn hóa và Thể thao hoặc các mạng khác.

- Nghiêm cấm sử dụng Hệ thống Công nghệ thông tin của Sở Văn hóa và Thể thao để truyền bá các luồng tư tưởng, văn hóa mang tính kích động, chống phá lại các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- Không được tự ý dỡ bỏ kết nối mạng, thay đổi thông số các thiết bị (tên, địa chỉ mạng) gây xung đột hệ thống.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC

Điều 6. Trách nhiệm của Văn phòng Sở Văn hóa và Thể thao

1. Quản lý, vận hành Hệ thống Công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin của Sở Văn hóa và Thể thao; hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị, cá nhân khai thác thực hiện tốt quy định này.

2. Tham mưu, đề xuất lựa chọn công nghệ và triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh cho các Hệ thống công nghệ thông tin của Sở Văn hóa và Thể thao.

3. Tư vấn, mua sắm, thay thế thiết bị, linh kiện máy móc trang bị tại cơ quan và các đơn vị trực thuộc Sở.

4. Tham mưu nội dung, xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, tập huấn ứng dụng CNTT cho các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc.

5. Giám sát Hệ thống công nghệ thông tin của Sở Văn hóa và Thể thao; phát hiện các hành vi sử dụng không hợp lệ; xử lý các lỗi kỹ thuật; ngăn ngừa các sự cố để đảm bảo tính an toàn, an ninh, tính tin cậy và sẵn sàng hoạt động của Hệ thống công nghệ thông tin của Sở Văn hóa và Thể thao.

6. Nhắc nhở, tạm ngừng cung cấp dịch vụ; trong trường hợp nghiêm trọng có thể thu hồi thiết bị và báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý đối với các đơn vị và cá nhân vi phạm các nguyên tắc quản lý và khai thác Hệ thống công nghệ thông tin của Sở Văn hóa và Thể thao.

7. Tiếp nhận thông tin, xử lý sự cố và các yêu cầu liên quan đến khai thác Hệ thống công nghệ thông tin của các ban, đơn vị thuộc Sở Văn hóa và Thể thao; báo cáo Lãnh đạo Sở và phối hợp với các đơn vị liên quan để xử lý khi có sự cố xảy ra.

8. Theo dõi và xử lý kịp thời các hư hỏng, biểu hiện mất ổn định hoặc quá tải; lắp các lỗ hổng an ninh; cài đặt và hướng dẫn phòng chống virus cho các đơn vị khai thác Hệ thống công nghệ thông tin của Sở Văn hóa và Thể thao.

9. Căn cứ kế hoạch hàng năm và chiến lược phát triển ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Văn hóa và Thể thao để lập và trình Lãnh đạo Sở các kế hoạch bảo hành, bảo trì, các phương án, dự án mở rộng, thay thế và nâng cấp Hệ thống.

10. Quản lý các phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng hợp pháp được cài đặt trên máy tính của Sở Văn hóa và Thể thao; nghiên cứu, đề xuất, nâng cấp phần mềm theo các quy định của Nhà nước.

11. Thông báo cho người sử dụng biết khi dừng tạm thời hoạt động của từng loại dịch vụ hoặc của cả hệ thống để nâng cấp mở rộng, khắc phục sự cố hoặc bảo dưỡng định kỳ.

12. Quản trị hệ thống, đề xuất xử lý các trường hợp cố ý vi phạm, làm ảnh hưởng đến an toàn, an ninh hệ thống mạng của cơ quan.

Điều 7. Trách nhiệm các phòng, đơn vị thuộc Sở và cá nhân thuộc Sở Văn hóa và Thể thao

1. Quản lý các trang thiết bị CNTT được giao; tự bảo quản dữ liệu của mình. Trong quá trình sử dụng, nếu phát hiện thấy các vi phạm liên quan đến thiết bị, dữ liệu hoặc xảy ra sự cố, các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Văn phòng Sở để khắc phục, xử lý kịp thời.

2. Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, bảo quản các thiết bị CNTT trong cơ quan.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu bao che hoặc cho người khác sử dụng trang thiết bị, tài khoản, mật khẩu của mình để thực hiện các hành vi phạm pháp. Tuyệt đối tuân thủ những quy định về an toàn, an ninh đối với các thông tin được đưa lên Hệ thống Công nghệ thông tin của Sở Văn hóa và Thể thao và Internet.

4. Tuân thủ các biện pháp phòng chống virus máy tính, quét, diệt virus trước khi sử dụng các dữ liệu lấy từ các thiết bị lưu trữ bên ngoài và từ Internet. Trường hợp nghi ngờ nhiễm virus, phải báo ngay cho Văn phòng Sở và các đơn vị chuyên môn công nghệ thông tin thuộc Tỉnh để kịp thời xử lý.

5. Thực hiện đúng các thao tác kỹ thuật quy định đối với các thiết bị CNTT được giao. Trong trường hợp để xảy ra hư hỏng do vận hành sai quy định hoặc nguyên nhân chủ quan thì phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về các hư hỏng do các lỗi đó gây ra.

6. Tuân thủ các quy định, hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến việc quản lý và khai thác Hệ thống công nghệ thông tin của Sở Văn hóa và Thể thao.

7. Sử dụng các phần mềm dùng chung của Tỉnh; Hệ thống thư điện tử công vụ; Trang thông tin điện tử; Trang thông tin điều hành tác nghiệp; các phần mềm chuyên ngành; quản lý cơ sở dữ liệu thuộc Hệ thống thông tin dữ liệu chuyên ngành theo đúng quy trình, quy định đã được ban hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các đơn vị, cá nhân thực hiện tốt Quy chế này sẽ được xem xét để khen thưởng theo quy định.

2. Đơn vị hoặc cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật hoặc các hình thức khác theo quy định hiện hành; nếu vi phạm gây thiệt hại lớn đến Hệ thống công nghệ

thông tin của Sở Văn hóa và Thể thao thì phải chịu trách nhiệm bồi thường vật chất về những thiệt hại gây ra theo quy định của pháp luật.

3. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Văn phòng Sở Văn hóa và Thể thao giúp Lãnh đạo theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện Quy chế và đề xuất bổ sung, sửa đổi nếu cần thiết./.

GIÁM ĐỐC

Phan Thanh Hải